|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/QĐ-UBND**DỰ THẢO**  | *Trà Vinh, ngày tháng năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bảng đơn giá xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể**

**trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

 *Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 Ban hành định mức Kinh tế - Kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tính hao mòn khấu hao tài sản cố định tại cơ quan tổ chức đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng đơn giá xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (đính kèm 08 Phụ lục), cụ thể như sau:

1. Đơn giá xây dựng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Phụ lục I).

2. Đơn giá điều chỉnh bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Phụ lục II).

3. Đơn giá định giá đất cụ thể theo phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập và thặng dư đối với đất ở (Phụ lục III.1).

4. Đơn giá định giá đất cụ thể theo phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập và thặng dư đối với đất phi nông nghiệp (Phụ lục III.2).

5. Đơn giá định giá đất cụ thể theo phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập và thặng dư đối với đất nông nghiệp (Phụ lục III.3).

6. Đơn giá định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất ở (Phụ lục IV.1).

7. Đơn giá định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất phi nông nghiệp (Phụ lục IV.2).

8. Đơn giá định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất phi nông nghiệp (Phụ lục IV.3).

Bộ đơn giá xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Trà Vinh là căn cứ để lập và thẩm tra dự toán, thanh quyết toán các dự án, nhiệm vụ thuộc danh mục sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể. Riêng đối với các công việc thực hiện cung ứng dịch vụ theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân không do ngân sách Nhà nước đảm bảo, đơn vị có chức năng cung ứng dịch vụ xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể được quyền thỏa thuận giá với các đơn vị, cá nhân đặt hàng để làm căn cứ ký kết hợp đồng và thanh toán dịch vụ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: sử dụng đơn giá không có chi phí khấu hao tài sản cố định.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc thực hiện theo phương thức đấu thầu, ký hợp đồng cho các tổ chức bên ngoài thực hiện: sử dụng đơn giá có chi phí khấu hao tài sản cố định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày …… tháng …… năm 2023.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh; Cục trưởng Cục thuế Trà Vinh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định này thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp; - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;- Vụ Pháp chế - Bộ TNMT;- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;- CT, các PCT.UBND tỉnh;- Thành viên UBND tỉnh;- Như Điều 4;- BLĐ VP. UBND tỉnh;- Trung tâm TH-CB;- Website Chính phủ;- Lưu: VT, NN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****CHỦ TỊCH** |